

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngô Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đinh Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Ngô Thị L và anh Đinh Văn H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 11-02-2019, Tờ tự khai ngày 28-02-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngô Thị L trình bày:

Vào năm 1997, chị L và anh H yêu thương nhau được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho chị L và anh H về sống chung với nhau, chị L và anh H sống chung đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, chị L và anh H có được 02 con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998 và Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007, hiện nay H1 đã thành niên và đang đi học ở nước ngoài còn Q đang học cấp 2 và đang sống chung với chị L. Thời gian đầu sống

chung thì chị L và anh H có hạnh phúc nhưng nhiều năm gần đây thì giữa chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống và anh H cũng thường xuyên có hành vi bạo lực, đánh đập, mắng chửi chị L nên chị L đã ly thân với anh H từ đầu tháng 02-2019 đến nay. Nhận thấy có tiếp tục sống chung với anh H cũng không có hạnh phúc nên nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn H vì tình cảm không còn.

- Về con chung: Con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Văn bản ý kiến ngày 15-02-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Đinh Văn H trình bày:

Vào năm 1997, anh H và chị L yêu thương nhau được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho anh H và chị L về chung sống với nhau, đến nay anh H và chị L không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung anh H và chị L có được 02 con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998 và Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007, hiện nay H1 đã thành niên và đang đi học ở nước ngoài còn Q đang học cấp 2 và đang sống chung với chị L. Vợ chồng sống chung hơn 20 năm cũng có lúc đục như bao cặp vợ chồng khác nhưng anh H thấy mâu thuẫn không lớn không đến nỗi phải ly hôn. Nhưng tại phiên tòa do chị L cương quyết đòi ly hôn nên anh H cũng chấp thuận và đồng ý ly hôn với chị L, anh H cũng thừa nhận đã ly thân với chị L từ đầu tháng 02-2019 đến nay. Qua yêu cầu khởi kiện của chị L thì anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị L.

- Về con chung: Con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đồng ý tự nguyện giao con chung tên Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh H đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chị L và anh H không đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ngày 12-02-2019 và được Phòng Tư pháp K, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ngày 15-02-2019. Do đó, hôn nhân của chị L và anh H là không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Đồng thời khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Chị L và anh H có đủ điều kiện kết hôn nhưng chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Mặc dù tại phiên tòa chị L và anh H thống nhất ly hôn, nhưng hôn nhân của chị L và anh H không hợp pháp, do đó không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H thống nhất trong khoảng thời gian sống chung với nhau như vợ chồng có được 02 con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998 và Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007. Nay ly hôn chị L và anh H thống nhất giao con chung tên Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu Q đang sống chung với chị L và nguyện vọng của cháu Q là muốn được sống chung với chị L theo Tờ tự khai ngày 28-02-2019 của cháu Q), anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Q mà không ai được cản trở, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị L và anh H. Đối với con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động, chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng, anh H không tự nguyện cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu*

án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”, vậy chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BG/2015 0002250 ngày 15-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên chị Ngô Thị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đinh Văn H không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 16, 51, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Đinh Văn H là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận giữa chị Ngô Thị L và anh Đinh Văn H như sau: Chị Ngô Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đinh Thị Kim Q, sinh ngày 02-5-2007 (hiện cháu Q đang sống chung với chị L và nguyện vọng của cháu Q là muốn được sống chung với chị L theo Tờ tự khai ngày 28-02-2019 của cháu Q), anh Đinh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom Đinh Thị Kim Q mà không ai được cản trở. Đối với con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 19-7-1998, hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động, chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị L không yêu cầu cấp dưỡng, anh Đinh Văn H không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị L và anh Đinh Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Ngô Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BG/2015 0002250 ngày 15-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Ngô Thị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Đinh Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-3-2019).

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu